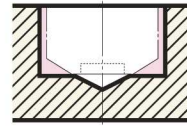


日研 超硬 右リードミルリーマDLCコーティングシリーズ

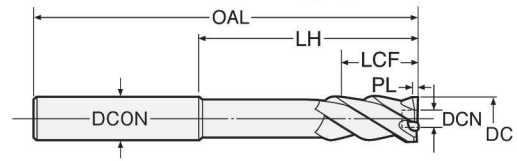
PAT. **NIKKEN**

RXS-F-DLC

止まり穴用右リード
ミルリーマ(DLCコーティング)



Code No.の説明(例)
RXS - **10.0** - **F** - **DLC**
 ●ミルリーマの径寸法
 ●底付きミルリーマの意
 ●DLCコーティングの意
 ●ミルリーマシリーズ
 RXS: ストレートシャンク止まり穴用
 右リードミルリーマ



エンド刃付 右ネジ 30-40° DLCコート 切削条件 P.136 ※アイコンの説明はP4をご覧ください。

製作区分の説明: ●=標準品 □=流通標準品 △=受注生産品

⚠穴深さ以上の刃長が必要となりますのでご確認ください。

Code No.	製作区分	加工径 DC H7	全長 OAL	シャンク径 DCON	食付長 PL	内径 DCN	刃長 LCF	シャンク下 LH
RXS- 2.97F-DLC	□	2.97	60	3	0.6	1.2	16	35
- 2.98F-DLC	□	2.98						
- 2.99F-DLC	□	2.99						
- 3.0 F-DLC	□	3.0						
- 3.01F-DLC	□	3.01						
- 3.02F-DLC	□	3.02						
- 3.03F-DLC	□	3.03						
- 3.04F-DLC	□	3.04						
- 3.05F-DLC	□	3.05						
- 3.1 F-DLC	□	3.1						
- 3.2 F-DLC	□	3.2	60	4	0.6	2.0	18	35
- 3.3 F-DLC	□	3.3						
- 3.4 F-DLC	□	3.4						
- 3.5 F-DLC	□	3.5						
- 3.6 F-DLC	□	3.6						
- 3.7 F-DLC	□	3.7						
- 3.8 F-DLC	□	3.8						
- 3.9 F-DLC	□	3.9						
- 3.97F-DLC	□	3.97						
- 3.98F-DLC	□	3.98						
- 3.99F-DLC	□	3.99	60	4	0.6	2.0	18	35
- 4.0 F-DLC	□	4.0						
- 4.01F-DLC	□	4.01						
- 4.02F-DLC	□	4.02						
- 4.03F-DLC	□	4.03						
- 4.04F-DLC	□	4.04						
- 4.05F-DLC	□	4.05						
- 4.1 F-DLC	□	4.1						
- 4.2 F-DLC	□	4.2						
- 4.3 F-DLC	□	4.3	75	5	0.6	2.0	22	45
- 4.4 F-DLC	□	4.4						
- 4.5 F-DLC	□	4.5						
- 4.6 F-DLC	□	4.6						
- 4.7 F-DLC	□	4.7						
- 4.8 F-DLC	□	4.8						
- 4.9 F-DLC	□	4.9						
- 4.97F-DLC	□	4.97						
- 4.98F-DLC	□	4.98						
- 4.99F-DLC	□	4.99	75	5	0.6	2.5	22	45
- 5.0 F-DLC	□	5.0						
- 5.01F-DLC	□	5.01						
- 5.02F-DLC	□	5.02						
- 5.03F-DLC	□	5.03						
- 5.04F-DLC	□	5.04						
- 5.05F-DLC	□	5.05						
- 5.1 F-DLC	□	5.1						
- 5.2 F-DLC	□	5.2						
- 5.3 F-DLC	□	5.3	100	6	0.6	2.5	25	65
- 5.4 F-DLC	□	5.4						
- 5.5 F-DLC	□	5.5						
- 5.6 F-DLC	□	5.6						
- 5.7 F-DLC	□	5.7						
- 5.8 F-DLC	□	5.8						
- 5.9 F-DLC	□	5.9						
- 5.97F-DLC	□	5.97						
- 5.98F-DLC	□	5.98						
- 5.99F-DLC	□	5.99	100	6	0.6	3.0	25	65
- 6.0 F-DLC	□	6.0						

Code No.	製作区分	加工径 DC H7	全長 OAL	シャンク径 DCON	食付長 PL	内径 DCN	刃長 LCF	シャンク下 LH
RXS- 6.01F-DLC	□	6.01	100	6	0.6	3.0	25	65
- 6.02F-DLC	□	6.02						
- 6.03F-DLC	□	6.03						
- 6.04F-DLC	□	6.04						
- 6.05F-DLC	□	6.05						
- 6.1 F-DLC	□	6.1						
- 6.2 F-DLC	□	6.2						
- 6.3 F-DLC	□	6.3						
- 6.4 F-DLC	□	6.4						
- 6.5 F-DLC	□	6.5	110	8	0.6	3.0	25	70
- 6.6 F-DLC	□	6.6						
- 6.7 F-DLC	□	6.7						
- 6.8 F-DLC	□	6.8						
- 6.9 F-DLC	□	6.9						
- 6.97F-DLC	□	6.97						
- 6.98F-DLC	□	6.98						
- 6.99F-DLC	□	6.99						
- 7.0 F-DLC	□	7.0	110	8	0.6	3.5	25	70
- 7.01F-DLC	□	7.01						
- 7.02F-DLC	□	7.02						
- 7.03F-DLC	□	7.03						
- 7.04F-DLC	□	7.04						
- 7.05F-DLC	□	7.05						
- 7.1 F-DLC	□	7.1						
- 7.2 F-DLC	□	7.2						
- 7.3 F-DLC	□	7.3	125	8	0.6	4.0	25	85
- 7.4 F-DLC	□	7.4						
- 7.5 F-DLC	□	7.5						
- 7.6 F-DLC	□	7.6						
- 7.7 F-DLC	□	7.7						
- 7.8 F-DLC	□	7.8						
- 7.9 F-DLC	□	7.9						
- 7.97F-DLC	□	7.97						
- 7.98F-DLC	□	7.98						
- 7.99F-DLC	□	7.99	125	8	0.6	4.0	25	85
- 8.0 F-DLC	□	8.0						
- 8.01F-DLC	□	8.01						
- 8.02F-DLC	□	8.02						
- 8.03F-DLC	□	8.03						
- 8.04F-DLC	□	8.04						
- 8.05F-DLC	□	8.05						
- 8.1 F-DLC	□	8.1						
- 8.2 F-DLC	□	8.2	135	10	0.6	4.5	25	90
- 8.3 F-DLC	□	8.3						
- 8.4 F-DLC	□	8.4						
- 8.5 F-DLC	□	8.5						
- 8.6 F-DLC	□	8.6						
- 8.7 F-DLC	□	8.7						
- 8.8 F-DLC	□	8.8						
- 8.9 F-DLC	□	8.9						
- 8.97F-DLC	□	8.97						
- 8.98F-DLC	□	8.98	135	10	0.6	4.5	25	90
- 8.99F-DLC	□	8.99						
- 9.0 F-DLC	□	9.0						
- 9.01F-DLC	□	9.01						
- 9.02F-DLC	□	9.02						
- 9.03F-DLC	□	9.03						
- 9.04F-DLC	□	9.04						

次頁へつづく

超硬

止り穴

